

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TTHC
V/v khẩn trương rà soát, tổng
hợp, báo cáo các khó khăn,
vướng mắc trong quá trình triển
khai Hệ thống thông tin giải
quyết TTHC theo mô hình tập
trung của bộ, ngành tại các cơ
quan, đơn vị, địa phương

Quảng Ngãi, ngày tháng 5 năm 2026

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 3173/BKH-CN-CĐSQG ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc rà soát, đánh giá lộ trình, mốc thời gian, các giải pháp triển khai kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

Bộ Khoa học và Công nghệ yêu cầu địa phương rà soát, tổng hợp, đánh giá **11 nội dung** tập trung vào các khó khăn, vướng mắc, tồn tại, bất cập, hạn chế trong quá trình triển khai sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung của bộ, ngành (*Hệ thống tập trung*) tại địa phương và phải hoàn thành báo cáo, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ ngay **trong ngày 15 tháng 5 năm 2026**; tiếp theo các nội dung khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến Hệ thống tập trung tại Báo cáo số 54/BC-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Thuế tỉnh Quảng Ngãi, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao khẩn trương rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các nội dung sau:

(1) Tình hình thực hiện thủ tục hành chính (*TTHC*), dịch vụ công trực tuyến tại cơ quan, đơn vị, địa phương trên các hệ thống: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Hệ thống tập trung của bộ, Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống điều phối giải quyết TTHC.

(2) Thống kê danh mục, số lượng/tỷ lệ TTHC, nhóm TTHC và số lượng hồ sơ đã thực hiện trên Hệ thống tập trung; danh mục, số lượng hồ sơ còn tiếp

tục thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (*nêu rõ các TTHC đặc thù, lý do chưa chuyển đổi*).

(3) Tình trạng cán bộ, công chức, viên chức phải thao tác song song trên nhiều hệ thống, phần mềm chuyên ngành; đánh giá tác động đến thời gian tiếp nhận, xử lý, trình ký số, theo dõi, tổng hợp và quản lý tiến độ giải quyết hồ sơ.

(4) Các khó khăn, vướng mắc khi sử dụng Hệ thống tập trung, tập trung vào các khâu: đăng nhập, tiếp nhận hồ sơ, phân quyền tài khoản, cấu hình quy trình, trình ký số, thanh toán, số hóa, đồng bộ trạng thái, trả kết quả điện tử, tái sử dụng dữ liệu, giới hạn dung lượng tệp và hiệu năng hệ thống tại giờ cao điểm.

(5) Khả năng đáp ứng của Hệ thống tập trung đối với yêu cầu phân cấp, ủy quyền, tiếp nhận phi địa giới hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết, tái cấu trúc quy trình, đặc thù địa phương và mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã (*nêu rõ Hệ thống tập trung có đáp ứng quy trình kiểm soát hoạt động giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử theo Quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2026*).

(6) Khả năng theo dõi, giám sát, tổng hợp, thống kê, báo cáo tình hình giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh khi hồ sơ được xử lý trên Hệ thống tập trung; chỉ rõ các trường hợp chưa khai thác, tra cứu, tổng hợp được dữ liệu đầy đủ.

(7) Tình hình tiếp nhận, xử lý phản ánh và hỗ trợ kỹ thuật của bộ chủ quản hệ thống, đơn vị vận hành phần mềm; đánh giá mức độ kịp thời, hiệu quả và đề xuất cơ chế hỗ trợ cần thiết trong giai đoạn chuyển tiếp.

(8) Đánh giá tác động đến người dân, doanh nghiệp, nêu rõ các trường hợp có nguy cơ gián đoạn, chậm xử lý hồ sơ, yêu cầu người dân cung cấp lại giấy tờ, dữ liệu đã có hoặc phải nộp song song hồ sơ giấy.

(9) Đề xuất phương án chuyển tiếp để bảo đảm không gián đoạn cung cấp dịch vụ công trực tuyến, làm rõ nhóm TTHC cần tiếp tục xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, nhóm có thể chuyển sang Hệ thống tập trung và các điều kiện kỹ thuật, nghiệp vụ cần hoàn thành trước khi chuyển đổi.

(10) Đánh giá khả năng phối hợp để hoàn thành giai đoạn kiểm thử trước ngày 30 tháng 6 năm 2026 và vận hành chính thức từ ngày 01 tháng 7 năm 2026; trường hợp không bảo đảm, đề xuất mốc thời gian khả thi, giải pháp và kiến nghị.

Hoàn thành nhiệm vụ, gửi văn bản báo cáo (*theo Đề cương gửi kèm*) về Sở Khoa học và Công nghệ **trong ngày 15 tháng 5 năm 2026** để tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ theo thời gian yêu cầu.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Đề xuất nội dung cần điều chỉnh đối với Công văn số 5721/BKHCN-CĐSQG ngày 17 tháng 10 năm 2025 và Công văn số 7753/BKHCN-CĐSQG ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Chủ trì theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại khoản 1 nội dung Công văn này; tổng hợp, trực tiếp gửi văn bản báo cáo, kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ đảm bảo thời gian yêu cầu và gửi văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi kết quả triển khai thực hiện.

Do thời gian yêu cầu quá gấp từ cơ quan Trung ương, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương, nghiêm túc phối hợp chỉ đạo triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (*báo cáo*);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (*báo cáo*);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VNPT Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các phòng, đơn vị;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC (*pvt*).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền